

# GÓP BÀN THÊM VỀ VĂN HÓA GIÁO DỤC VIỆT NAM

✍ TS. Bùi Thị Kim Chi  
Viện Văn hóa và Phát triển

● **TÓM TẮT:** Văn hóa giáo dục là nội dung được quan tâm đến từ lâu cả ở trong và ngoài nước. Bài viết làm rõ hơn một số khía cạnh về văn hóa giáo dục. Từ đó tìm hiểu văn hóa giáo dục ở Việt Nam trong truyền thống dân tộc và thời kỳ đẩy mạnh giao lưu và hội nhập quốc tế.

● **Từ khóa:** văn hóa giáo dục

● **ABSTRACT:** Educational culture has long been a topic of interest both domestically and internationally. This article further clarifies several aspects of educational culture, thereby exploring Vietnam's educational culture in the nation's traditions and during the period of enhanced international exchange and integration.

● **Keywords:** educational culture.

Ngày nhận bài: 09/10/2024 Ngày bình duyệt: 22/10/2024 Ngày duyệt đăng: 25/10/2024

Văn hóa giáo dục là một thành tố của văn hóa dân tộc. Nó có vai trò to lớn trong bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc, hoàn thiện nhân cách con người. Điều này đã được thể hiện rõ nét trong truyền thống văn hóa của dân tộc. Ngày nay, văn hóa giáo dục càng cần thể hiện rõ vai trò của nó trong giao lưu và hội nhập quốc tế.

## 1. QUAN NIỆM VỀ VĂN HÓA GIÁO DỤC

Đến nay, đã có nhiều cách hiểu văn hóa giáo dục khác nhau. Với cách hiểu chung nhất: Văn hóa giáo dục là hệ thống giá trị, chuẩn mực tri thức của dân tộc, nhân loại được giáo dục trong gia đình, nhà trường, xã hội thông qua các dạng trao truyền - tiếp nhận tri thức nhằm phát triển, hoàn thiện

nhân cách con người phù hợp với dân tộc và nhân loại tiến bộ.

Quan niệm trên cho thấy văn hóa giáo dục chính là hệ thống giá trị, chuẩn mực tri thức của dân tộc và nhân loại hình thành trong quá trình sinh tồn. Vì vậy, chức năng quan trọng nhất của văn hóa giáo dục là truyền thụ lại toàn bộ những giá trị và chuẩn mực tri thức đó cho các thế hệ sau. Tuy nhiên, không phải tất cả các tri thức của con người hình thành nên trong quá trình sinh tồn đều mang giá trị và chuẩn mực. Chỉ những tri thức hướng tới chân, thiện, mỹ, khẳng định tính nhân văn, nhân bản mới thuộc nội hàm của văn hóa giáo dục.

Trong cuộc sống, có nhiều tri thức hình thành trong quá trình phát triển xã hội sẽ mang tính lưỡng diện bởi cách sử dụng của

con người. Nếu sử dụng vì mục đích nhân văn thì tri thức đó có giá trị và đạt chuẩn mực. Nếu sử dụng vì mục đích phi nhân văn thì tri thức đó không mang giá trị và chuẩn mực, không thuộc nội hàm của khái niệm văn hóa giáo dục. Đơn cử như việc tìm ra năng lượng nguyên tử. Các nhà khoa học khẳng định sử dụng năng lượng nguyên tử sẽ đáp ứng được các tiêu chí như cung cấp năng lượng sạch, giảm phát thải, hướng tới phát triển xanh và bền vững. Đây là những yếu tố quan trọng để đảm bảo chất lượng sống cho con người. Tuy nhiên, con người đã sử dụng năng lượng nguyên tử để sản xuất vũ khí hạt nhân, gây nên những nỗi đau và sự kinh hoàng cho con người, là một trong những nguy cơ dẫn đến sự diệt vong của nhân loại. Rõ ràng, đây là điều không ai mong muốn. Hơn nữa, ngay cả khi chúng ta sử dụng năng lượng nguyên tử với mục đích nâng cao chất lượng sống cho con người, nếu chúng ta không có sự hiểu biết toàn diện về nguồn năng lượng này hoặc những bất cẩn trong quá trình sử dụng thì cũng có thể dẫn đến những thảm họa cho con người. Nhân loại đã chứng kiến sự tàn phá của năng lượng hạt nhân trong những thảm họa như Three Mile Island (Mỹ) năm 1979, Chernobyl (Liên Xô cũ) năm 1986 và gần đây là Fukushima (Nhật Bản) năm 2011.

Rõ ràng, văn hóa giáo dục thể hiện sự chọn lọc kỹ lưỡng và tính toàn diện trong trao truyền và tiếp nhận tri thức của dân tộc và nhân loại. Những kiến thức được trao truyền - tiếp nhận được thực hiện liên tiếp từ đời này sang đời khác, từ thế hệ này sang thế hệ khác, từ dân tộc này sang dân tộc khác sẽ tránh tình trạng đứt gãy về tri thức của dân tộc hay nhân loại. Thực tế cho thấy đã có nhiều tri thức của nhân loại bị biến mất hoặc không có người trao truyền. Nó gây nên những khoảng trống về tri thức trong lịch sử nhân loại, hình thành những câu hỏi lớn mà nhân loại ngày nay chưa thể giải thích được.

Do đó, thực hành văn hóa giáo dục là quá trình tiếp nhận, tiếp thu và sáng tạo thêm những tri thức cho dân tộc và nhân loại. Thực hành văn hóa giáo dục cũng chính là bảo tồn, phát huy các giá trị, chuẩn mực văn hóa, góp phần bồi đắp, tạo nên sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa dân tộc.

Quá trình truyền thụ - tiếp nhận tri thức đó được thực hiện bằng nhiều hình thức học tập khác nhau trong môi trường gia đình, nhà trường và xã hội. Việc truyền thụ - tiếp nhận tri thức được thực hiện từ lúc còn trong bụng mẹ (thai giáo). Quá trình truyền thụ - tiếp nhận tri thức được thực hiện theo những hình thức, nội dung khác nhau cho phù hợp với từng độ tuổi, nhu cầu, khả năng tiếp nhận, vùng miền, tộc người...

Mục tiêu của văn hóa giáo dục phụ thuộc vào từng giai đoạn phát triển của con người và quá trình phát triển xã hội. Nó phản ánh các nhu cầu, yêu cầu của xã hội trong từng giai đoạn, mỗi thời kỳ và thời đại khác nhau. Điều 2 của Luật Giáo dục năm 2019 đã nêu rõ: “Mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.” Như vậy, mục tiêu cao cả mà văn hóa giáo dục Việt Nam hướng đến chính là phát triển, hoàn thiện nhân cách, trí tuệ của các thế hệ người Việt Nam phù hợp với dân tộc và thời đại.

## 2. VĂN HÓA GIÁO DỤC TRONG TRUYỀN THÔNG DÂN TỘC

Việt Nam là một dân tộc hiếu học, luôn coi trọng việc học: học lấy tri thức, học lấy nghề và học để hoàn thiện nhân cách của con người. Ca dao, tục ngữ, thành ngữ đã thể hiện rất rõ tâm thức này của người Việt

Nam như: “Người không học như ngọc không mài”; “Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học”...

Ngay từ khi còn nằm trong bụng mẹ, đứa trẻ đã bắt đầu tiếp nhận những giá trị, chuẩn mực của văn hóa dân tộc. Điều này thể hiện rất rõ trong những thực hành kiêng cử của người mẹ. Trong thời gian 9 tháng 10 ngày con nằm trong bụng mẹ, người mẹ không nghe, không nói những điều thị phi, không đi đến những nơi đông vui như đám cưới, không đến những nơi buồn thảm như đám ma. Đặc biệt, trong giai đoạn này, người mẹ luôn chú ý để tinh thần được thư thái, không được làm những điều trái với luân thường đạo lý, thậm chí, chiếu trái không ngay ngắn thì không ngồi.

Trong môi trường gia đình, các thế hệ người Việt Nam được trao truyền những giá trị văn hóa của dân tộc, của dòng họ. Nhiều nghiên cứu đã khẳng định chính giáo dục gia đình đã giúp cho các giá trị văn hóa dân tộc luôn giữ được mạch nguồn liên tục, không bị đứt gãy mặc những thách thức của lịch sử như hàng nghìn năm Bắc thuộc hay hàng trăm năm Tây thuộc. Gia đình ổn định thì xã hội sẽ không có những bất ổn. Khi nghiên cứu về gia đình Việt Nam, L. Cadière từng viết: “Tôi xin phép nói lại một lần nữa là quả có nhiều nguyên nhân giải thích sự suy thoái luân lý hiện nay; nhưng một trong những nguyên nhân mãnh liệt nhất đó là việc buông lỏng những mối dây liên kết của gia đình; đó là việc cá nhân thoát khỏi ảnh hưởng giáo hóa của gia đình được hình thành như một cơ chế ở đó người sống noi gương kẻ chết, ở đó mỗi thành viên đều trách nhiệm với danh dự chung của tất cả mọi người”<sup>1</sup>. Điều đó cho thấy vai trò quan trọng của văn hóa giáo dục trong gia đình. Những giá trị, chuẩn mực tri thức của truyền thống văn hóa dân tộc được gìn giữ và phát huy trong mỗi gia đình Việt Nam tạo nền tảng cho một xã hội ổn định.

Trong nhà trường, việc trao truyền - tiếp nhận các giá trị, chuẩn mực tri thức của

dân tộc rất được coi trọng. Đặc biệt, văn hóa giáo dục trong xã hội truyền thống nhấn mạnh đến hoàn thiện nhân cách của con người trước khi tiếp nhận tri thức. “Tiên học lễ, hậu học văn” là đạo lý muôn đời mà cha ông ta đã thực hiện, gìn giữ và truyền lại cho đời sau. Những giá trị thức thầy truyền thụ lại, những đối nhân xử thế mà thầy dạy bảo trở thành “khuôn vàng, thước ngọc” mà người học trò luôn trân trọng. Người thầy có vai trò rất quan trọng trong xã hội truyền thống. Cùng với cha mẹ, người thầy góp phần định hình nhân cách, tri thức của các thế hệ người Việt Nam. Chính vì vậy, người Việt Nam luôn tôn kính thầy như cha mẹ. Điều này được phản ánh rõ nét trong ca dao, tục ngữ Việt Nam: “Cơm cha, áo mẹ, chữ thầy / Nghĩ sao cho bỏ những ngày ước mong”; “Mừng Một tết cha, mừng Hai tết mẹ, mừng Ba tết thầy”.

Ngoài việc học trong gia đình, nhà trường, người Việt Nam cũng chú trọng cả việc học ở “trường đời” với những “người thầy rất” khác nhau: “Học thầy không tày học bạn”; “Ông bảy mươi học ông bảy mốt”. Người Việt Nam không dẫu dốt, không ngại khó, không ngại khổ để học. Học không chỉ để “có chữ” mà còn học lấy nghề và trở thành người có ích cho xã hội.

*“Dạy con từ thuở tiểu sinh*

*Gần thầy gần bạn tập tành lễ nghi*

*Học cho “cách vật trí tri”*

*Văn chương chữ nghĩa nghề gì cũng thông”.*

Có thể nói, văn hóa giáo dục trong truyền thống đã đáp ứng được những đòi hỏi của thời kỳ phát triển nông nghiệp lúa nước, đặc biệt là nhu cầu giành và gìn giữ độc lập dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ quân chủ. Văn hóa giáo dục truyền thống cũng khẳng định nhân cách người Việt Nam luôn hướng đến mục tiêu chung của dân tộc, biết đặt lợi ích của quốc gia - dân tộc lên trên hết.

### 3. VĂN HÓA GIÁO DỤC THỜI KỲ ĐẨY MẠNH GIAO LƯU VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Văn hóa giáo dục Việt Nam đã có nhiều đổi mới cho phù hợp với từng thời kỳ phát triển của đất nước qua những chặng đường đầy gian nan trong quá trình giao lưu, hội nhập với các nước phương Tây, các nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa và giờ là mở cửa, chủ động hội nhập với thế giới.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đã đưa ra năm quan điểm. Trong đó, quan điểm thứ ba khẳng định: “Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo”<sup>2</sup>. Các đặc tính cơ bản này tiếp tục được khẳng định lại trong Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 04/6/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Có thể nói các đặc tính cơ bản của người Việt Nam như yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, đoàn kết, cần cù, sáng tạo đã được khẳng định trong truyền thống văn hóa của dân tộc. Để tiếp tục khẳng định và phát huy những đặc tính đó của con người Việt Nam, Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị nhấn mạnh “Tăng cường giáo dục thẩm mỹ, gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng xã hội cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thanh niên, thiếu niên. Xây dựng lối sống tuân thủ pháp luật, tôn trọng đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa”, “tương thân tương ái”. Khẳng định, tôn vinh, nhân rộng các giá trị tốt đẹp, nhân văn”<sup>3</sup>. Đại hội Đảng lần thứ

XIII khẳng định: đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam.

Trước thời khắc bước vào Kỷ nguyên vươn mình “sánh vai với các cường quốc năm châu”, văn hóa giáo dục càng có vai trò quan trọng trong nâng cao chất lượng nguồn lao động, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, “xây dựng thành công đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, có khát vọng vươn lên, khát vọng phát triển, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm về những quyết định của mình để hiện thực hóa nhiệm vụ cách mạng, tạo ra đột phá vì lợi ích của nhân dân, vì sự phát triển của đất nước”<sup>4</sup> như Tổng Bí thư Tô Lâm mong muốn. Do đó, văn hóa giáo dục cũng thay đổi phương thức, hình thức, nội dung trao truyền - tiếp nhận giá trị, chuẩn mực tri thức của dân tộc và nhân loại cho phù hợp.

Trước đây, việc trao truyền - tiếp nhận các giá trị, chuẩn mực tri thức của dân tộc và nhân loại chủ yếu dựa trên nền tảng của người dạy thì nay chú trọng đến sự sáng tạo của cả người trao truyền và người tiếp nhận tri thức. Trong thời đại công nghệ 4.0, những đột phá về khoa học công nghệ trong những lĩnh vực như công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ nano,... khiến tri thức của nhân loại được sản sinh ra từng ngày, từng giờ. Nó đã làm thay đổi lối sống, cách cảm, cách nghĩ của con người trong xã hội hiện đại. Do đó, việc lựa chọn giá trị, chuẩn mực tri thức nào để trao truyền và tiếp nhận đòi hỏi sự tinh tế, nhạy bén và tầm nhìn chiến lược.

Ngày nay, môi trường thực hành văn hóa giáo dục có nhiều thay đổi nên phương thức, chương trình giáo dục đã chú trọng đến tính hiện đại, đáp ứng được sự biến động không ngừng của thực tiễn. Hiện nay, chúng ta chuyển trung tâm từ người dạy sang người học. Nhưng có lẽ cần một sự cân bằng trong trao truyền và tiếp nhận các giá trị, chuẩn mực tri thức của dân tộc

và nhân loại. Nên chăng, cần phải đặt cả người học và người dạy vào vị trí trung tâm để tránh sự thiên lệch trong giáo dục. Nếu lấy người dạy làm trung tâm thì sự trao - nhận dễ mang tính áp đặt, một chiều. Nếu lấy người học làm trung tâm thì khắc phục được hạn chế đó nhưng dễ dẫn tới tình trạng thương mại hóa, thiếu tính chọn lọc trong trao truyền - tiếp nhận tri thức.

Mặt khác, giáo dục hiện nay đòi hỏi cơ sở vật chất cần được hiện đại hóa, nhất là áp dụng công nghệ thông tin. Song, *điều* cần được chú ý hơn là đổi mới tư duy về giáo dục, giáo dục hướng đến phát triển con người toàn diện về đức - trí - thể - mỹ, không phải chỉ nhấn mạnh đến tri thức. Từ xưa tới nay, chúng ta vẫn luôn khẳng định “học đi đôi với hành”, nhưng trên thực tế tính ứng dụng của tri thức vào hoạt động thực tiễn còn hạn chế. Bản chất của văn hóa là sự sáng tạo và phát huy năng lực của con người. Do đó, văn hóa giáo dục cũng phải đảm bảo bản chất của văn hóa được thể hiện rõ nét. Có như vậy, người Việt Nam mới tự khẳng định mình và thúc đẩy cộng đồng phát triển trong mọi hoàn cảnh, trước sự biến động không ngừng và đầy bất trắc của thực tiễn hiện nay. Như vậy, văn hóa giáo dục cần hướng đích cho người Việt Nam phải biết tìm tòi, suy nghĩ độc lập, phát hiện và giải quyết vấn đề trên cơ sở khoa học và tính nhân văn, nhân bản. Điều này sẽ được thực hiện khi hình thành xã hội học tập và mỗi người đều xác định sẽ học tập suốt đời.

Bên cạnh đó, văn hóa giáo dục hiện nay cần phải hướng đến các yếu tố sau để đảm bảo sự phát triển con người Việt Nam toàn diện, bền vững:

*Một là* giúp con người nhận thức và hình thành cơ chế trong cộng đồng tạo sự bình đẳng trong tiếp cận các cơ hội để phát triển năng lực của con người. Các cơ hội đến rồi đi rất nhanh nên vấn đề *đặt ra là con người phải có đủ tri thức, bản lĩnh để tiếp cận và biến cơ hội thành yếu tố thúc đẩy*

*sự phát triển của chính mình và cộng đồng. Do đó, văn hóa giáo dục không chỉ nâng cao dân trí mà còn hướng đến phát triển tài năng, bồi dưỡng nhân tài. Ngoài ra, cần hình thành cơ chế để những tài năng được ngày càng phát triển, được cống hiến nhiều hơn chứ không phải là bông hoa đẹp “sớm nở tối tàn”.*

*Hai là* thực hiện hiệu quả hơn sự công bằng trong chia sẻ thành quả phát triển. Do đó, để đảm bảo sự công bằng chứ không phải là cào bằng, văn hóa giáo dục cần giúp con người nhận thức đúng đắn về sự cân bằng giữa lợi ích quốc gia, lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân để *có nhiều cách thức phân chia khác nhau* những thành quả của phát triển nhằm đảm bảo lợi ích của người cống hiến, lợi ích chung của cộng đồng, và chú ý đến những đối tượng yếu thế trong xã hội.

*Ba là* con người được tự do tham gia vào các hoạt động theo năng lực của mình, phát huy được năng lực của cá nhân và sức mạnh của tập thể nhưng phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. Mặt khác, trong quá trình hoạt động thực tiễn, con người có thể khám phá ra những năng lực của cá nhân mình. Do đó, văn hóa giáo dục cần hướng đến việc tự học và học tập suốt đời với phạm vi, quy mô, hình thức học tập phong phú, đa dạng, bám sát thực tiễn, đưa mọi người vào nhiều hoạt động thực tiễn khác nhau. Đây là cơ sở quan trọng để con người phát huy tính sáng tạo và khám phá thêm những năng lực của mỗi cá nhân và cộng đồng.

*Bốn là* sự phát triển của lớp người hiện tại không làm mất cơ hội của các thế hệ sau của dân tộc. Yếu tố này đảm bảo sự phát triển bền vững của người Việt Nam. Phát triển phải dựa trên cơ tầng văn hóa dân tộc trên cơ sở tiếp thu những tinh hoa văn hóa của nhân loại. Không vì mục tiêu phát triển hôm nay mà đánh mất đi bản sắc văn hóa của dân tộc, biến mình thành “bản sao chép”, thành “bóng mờ” của dân tộc khác.

Năm là đảm bảo an ninh con người. Đây là yếu tố quan trọng không chỉ bảo đảm cho sự tồn tại của mỗi cá nhân (lương thực, sức khỏe, việc làm, chỗ ở...) mà còn bảo đảm mỗi cá nhân đều có một vị trí trong xã hội, được xã hội ghi nhận, khẳng định ý nghĩa của mỗi cá nhân và cộng đồng trong sự phát triển của quốc gia – dân tộc. Để làm được điều đó, mỗi người phải biết tiếp nhận những chân giá trị, tự vươn lên đến các giá trị, chuẩn mực văn hóa của dân tộc, tiệm cận với giá trị của nhân loại tiến bộ và của thời đại để tự khẳng định mình trong cộng

đồng, được cộng đồng thừa nhận, chấp nhận, tôn vinh.

Nhìn chung, văn hóa giáo dục là một thành tố của văn hóa. Mục tiêu của văn hóa giáo dục là trao truyền những giá trị, chuẩn mực tri thức của dân tộc và nhân loại nhằm phát triển con người toàn diện, đáp ứng được những đòi hỏi của thời đại. Ngày nay, văn hóa giáo dục ngày càng tham gia mạnh mẽ vào quá trình phát triển toàn diện con người, thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững đất nước./.

1. Đỗ Trinh Huệ: *Văn hóa, tín ngưỡng, gia đình Việt Nam qua nhãn quan học giả L. Cadière*- chủ bút tạp chí “*Bulletin des amis du vieux Hué*” (1914-1944), Nxb Thuận hóa, Huế, 2000, tr.89.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, H.2014, tr.50-51.

3. Ban Chấp hành Trung ương: *Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết*

*số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*, số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020, tr.3.

4. *Học tập suốt đời để dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám hy sinh vì lợi ích chung, để trở thành người có ích cho xã hội*, <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=10339>, Ngày 02/3/2025